

## DANH SÁCH SINH VIÊN T T NGHI P I H C

H HOÀN CH NH KI N TH C I H C - HÌNH TH C GIÁO D CT XA  
NGÀNH QU N TR KINH DOANH, KHÓA H C: 2005-2008; L P: QT105B2

(Kèm theo Q s : 116/Q - T&KHCN ngày 19/3/2009 c a Giám c H c vi n)

TT	Mã SV	H và tên	Ngày sinh	N i sinh	i m TBC toàn khóa	X p lo i t t nghi p	Ghi chú
1	105305372	ng Th Lan Anh	02/02/1973	Hà N i	6.45	TB Khá	
2	105306602	Nguy n Th Qu Anh	16/04/1972	B c Ninh	7.79	Khá	
3	105306702	ào Th Vân Anh	19/01/1972	B c Giang	7.98	Khá	
4	105302062	Nguy n H u Châu	15/02/1955	Thanh Hóa	6.09	TB Khá	
5	105302812	Nguy n Th Bích Di p	27/04/1963	B c Ninh	6.65	TB Khá	
6	105307942	ào Minh c	30/06/1961	B c Giang	5.59	Trung bình	
7	105301732	oàn Thúy Dung	09/08/1963	Hà N i	6.72	TB Khá	
8	105300892	Bùi c D ng	15/07/1971	Thanh Hóa	6.88	TB Khá	
9	105304552	Tr n Minh Hà	01/06/1973	Hà N i	5.87	Trung bình	
10	105306652	Hoàng V n H i	26/10/1960	B c Giang	6.39	TB Khá	
11	105306722	Nguy n Th Thu H ng	31/10/1972	B c Giang	7.40	Khá	
12	105304542	Nguy n Th Thúy Bích H nh	23/01/1963	Hà N i	7.22	Khá	
13	105306552	Nguy n Th H nh	23/03/1963	B c Giang	7.16	Khá	
14	105306672	D ng Th H ng H nh	01/05/1964	B c Giang	6.40	TB Khá	
15	105306592	Nguy n Th Hiên	27/07/1967	B c Giang	7.63	Khá	
16	105306612	Nguy n Th Minh Hòa	24/06/1974	B c Giang	6.88	TB Khá	
17	105306662	Tr n Th Hòa	05/10/1972	B c Giang	7.37	Khá	
18	105306642	Nguy n Th Vi t H ng	20/11/1970	B c Giang	6.47	TB Khá	
19	105302052	ng H i H ng	19/05/1963	Hà N i	6.54	TB Khá	
20	105303122	Ma Th Mai H ng	14/07/1970	Lào Cai	7.19	Khá	
21	105303132	Nguy n Th Mai Khanh	12/10/1971	Thái Bình	6.91	TB Khá	
22	105307932	Nguy n H u Khánh	20/12/1969	Ninh Bình	6.93	TB Khá	
23	105306542	Nguy n Th Lan	11/11/1965	B c Giang	6.86	TB Khá	
24	105306782	Tr n Th Ly	16/04/1961	B c Giang	6.99	TB Khá	
25	105306772	Chu Th Thu Mai	02/11/1968	B c Giang	7.96	Khá	
26	105306692	Nguy n Th Ng c Minh	01/08/1960	B c Ninh	6.87	TB Khá	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TBC toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
27	105302712	Bách Thị Minh	13/05/1956	Hòa Bình	6.52	TB Khá	
28	105306582	Nguyễn Thị Bích	27/09/1970	Bắc Giang	7.96	Khá	
29	105306632	Nguyễn Thị	11/12/1972	Bắc Giang	6.62	TB Khá	
30	105306752	Ngô Thị	01/09/1975	Bắc Giang	7.25	Khá	
31	105307922	Nguyễn Thị Hằng	07/10/1973	Ninh Bình	7.12	Khá	
32	105306802	Lê Thị Thu	02/05/1976	Ninh Bình	7.62	Khá	
33	105301722	Phạm Thị Tuyết	12/06/1974	Hà Nội	7.11	Khá	
34	105306532	Thị	03/11/1959	Bắc Giang	6.94	TB Khá	
35	105306762	Hoàng Thị Kim	02/09/1969	Bắc Giang	6.61	TB Khá	
36	105306742	Trần Thị	07/11/1975	Thái Bình	7.99	Khá	
37	105305962	Quách Thị	01/11/1958	Hòa Bình	6.85	TB Khá	
38	105306732	Nguyễn Thị Kim	16/08/1969	Bắc Giang	7.23	Khá	
39	105304532	Lê Thị Kim	04/02/1977	Bắc Giang	7.83	Khá	
40	105306622	Thân Thị	16/08/1962	Bắc Giang	6.84	TB Khá	
41	105305712	V Thị	12/12/1963	Hà Nội	7.08	Khá	
42	105306682	Nguyễn Thị	24/08/1975	Bắc Giang	7.35	Khá	

**Danh sách gồm: 42 sinh viên tốt nghiệp. Trong đó:**

- 19 sinh viên xếp loại Khá
- 21 sinh viên xếp loại Trung bình Khá
- 02 sinh viên xếp loại Trung bình.

**K.T GIÁM      C**  
**PHÓ GIÁM    C**

**TS. Lê Hữu Lập (Ấn ký)**